

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54555/CT-HTr
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2015

Kính gửi: Công ty cổ phần công nghệ và ứng dụng di động GPAY
(Đ/c: Số nhà 3C, đường Cù Chính Lan, phường Phương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội)
MST: 0106188312

Trả lời công văn số 30072015GPAY ngày 30/7/2015 của Công ty cổ phần công nghệ và ứng dụng di động GPAY hỏi về chính sách thuế, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008, Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Tại Điều 18 Chương VI quy định về điều kiện, nguyên tắc áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

“1. Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kê toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định và đăng ký, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê khai.

2. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

...b) Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là doanh nghiệp đăng ký kinh doanh lần đầu, trừ các trường hợp sau:...

3. Việc ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư chỉ áp dụng đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng điều kiện ưu đãi đầu tư ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu của doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có sự thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng sự thay đổi đó không làm thay đổi việc đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế theo quy định thì doanh nghiệp tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại...”

+ Tại Tiết c Khoản 1 Điều 19 Chương VI quy định về thuế suất ưu đãi:

“ 1. Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) áp dụng đối với:

...c) Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực:

...- Sản xuất sản phẩm phần mềm.”

+ Tại Tiết c Khoản 1 Điều 20 Chương VI quy định về ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế TNDN:

“1. Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với:

...c) Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực:

...- Sản xuất sản phẩm phần mềm.”

Căn cứ Tiết d Khoản 5 Điều 18 Chương VI Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/8/2014 và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2014 trở đi), quy định về điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mới:

“d) Đối với doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư chỉ áp dụng đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng điều kiện ưu đãi đầu tư ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu của doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có sự thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng sự thay đổi đó không làm thay đổi việc đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế theo quy định thì doanh nghiệp tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại.”

Căn cứ Điều 22 Chương VI Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính nêu trên, Điều 22 Chương VI Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính nêu trên, quy định về thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

“Doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế.

Cơ quan thuế khi kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp phải kiểm tra các điều kiện được hưởng ưu đãi thuế, số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ vào thu nhập chịu thuế theo đúng điều kiện thực tế mà doanh nghiệp đáp ứng được. Trường hợp doanh nghiệp không đảm bảo các điều kiện để áp dụng thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế thì cơ quan thuế xử lý truy thu thuế và xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định.”

Căn cứ Khoản 1, Khoản 10 Điều 3 Chương I Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin, quy định:

“1. Sản phẩm phần mềm là phần mềm và tài liệu kèm theo được sản xuất và được thể hiện hay lưu trữ ở bất kỳ một dạng vật thể nào, có thể được mua bán hoặc chuyển giao cho đối tượng khác khai thác, sử dụng.

...10. Dịch vụ phần mềm là hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất cài đặt, khai thác, sử dụng, nâng cấp, bảo hành, bảo trì phần mềm và các hoạt động tương tự khác liên quan đến phần mềm. ”

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BTTTT ngày 18/11/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm (hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/01/2015).

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp cho Công ty cổ phần công nghệ NVL Việt Nam (mã số doanh nghiệp: 0106188312), đăng ký lần đầu ngày 24/5/2013.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp cho Công ty cổ phần công nghệ và ứng dụng di động GPAY (mã số doanh nghiệp: 0106188312, tên cũ: Công ty cổ phần NVL Việt Nam), đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 26/5/2014.

Căn cứ các quy định trên và theo công văn đơn vị trình bày, tài liệu đơn vị cung cấp, trường hợp Công ty cổ phần công nghệ NVL Việt Nam là doanh nghiệp được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 24/5/2013 có hoạt động lập trình máy vi tính (sản xuất phần mềm) và cung cấp các dịch vụ cài đặt, khai thác, sử dụng, nâng cấp, bảo hành, bảo trì phần mềm đi kèm (dịch vụ phần mềm) phù hợp với ngành nghề kinh doanh đã đăng ký và đáp ứng quy định của pháp luật về sản phẩm phần mềm, dịch vụ phần mềm, quy trình sản xuất sản phẩm phần mềm thì Công ty cổ phần công nghệ NVL Việt Nam được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất phần mềm, dịch vụ phần mềm nếu đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế TNDN quy định tại Điều 18 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính, cụ thể: được

hưởng thuế suất thuế TNDN 10% trong thời hạn 15 năm và miễn thuế TNDN 4 năm, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

Trường hợp Công ty cổ phần công nghệ NVL Việt Nam có sự thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng sự thay đổi đó không làm thay đổi việc đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế theo quy định thì Công ty tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại.

Công ty tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế.

Tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp cho Công ty cổ phần công nghệ và ứng dụng di động GPAY (mã số doanh nghiệp: 0106188312) đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 26/5/2014, có ghi tên cũ là Công ty cổ phần NVL Việt Nam, không phải tên Công ty cổ phần công nghệ NVL Việt Nam. Do đó, để có cơ sở xác định ưu đãi thuế TNDN khi có sự thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đề nghị Công ty cổ phần công nghệ và ứng dụng di động GPAY liên hệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội để làm rõ nội dung thay đổi nêu trên.

Đề nghị Công ty liên hệ với Sở Thông tin và Truyền thông TP Hà Nội để xác định ngành nghề kinh doanh của Công ty đang cung cấp có phải là sản xuất phần mềm, dịch vụ phần mềm theo đúng quy định của pháp luật.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty cổ phần công nghệ và ứng dụng di động GPAY được biết và thực hiện./,.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- CCT Thanh Xuân;
- Phòng Pháp chế
- Lưu: VT, HTr(2).

Mai Sơn